

Bản án số: 84/2025/HSST
Ngày 29-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Duyên

Ông Nguyễn Huy Hoàng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại nhà văn hoá xóm M, xã H, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2025/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Hồng Q sinh ngày: 11 tháng 8 năm 1982 tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chung Thị L; sinh năm 1965; trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 07/8/2025 tổ công tác Công an phường N, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực N (thuộc tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng) thì phát hiện Bùi Hồng Q (sinh năm 1982, thường trú tại: tổ dân phố S,

phường T, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (Một) túi zip bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) túi nilon màu đen; 01 (Một) quyển sổ tay màu đen; 01 (Một) điện thoại di động và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Wave màu đen. Bùi Hồng Q khai chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy của Q xin của một người đàn ông tên là Hưng Đ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Bùi Hồng Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Thái H tại tổ I N (nay là tổ A, phường N), tỉnh Cao Bằng, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 08/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Hồng Q có tổng khối lượng là 0,9049g (*Không thấy chín không bốn chín gam*).

Bản kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Hồng Q khai nhận: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/8/2025 Q gọi điện thoại cho Phạm Thái H (H) xin một ít ma túy “đá” để sử dụng, H đồng ý và hẹn Q đến gần siêu thị N1 thuộc phường N để lấy. Q điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, tại đây Q gặp một người đàn ông không quen biết (không phải H), người đó đưa cho Q 01 (Một) túi nilon màu đen, bên trong có 01 (Một) quyển sổ màu đen có chữ “VIETNAM POST”, trong quyển sổ có 01 (Một) túi zip trong suốt có khoá vuốt nhựa màu đỏ, có chứa ma túy “đá”. Sau khi nhận được ma túy, Q đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực tổ dân phố A, phường N thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chung Thị L khai: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-200.25 là của bà mua vào năm 2016 để sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 07/8/2025 Q là cháu họ của chồng bà có hỏi mượn xe vài ngày để sử dụng, ngoài ra bà không biết Q sử dụng xe vào mục đích nào khác, do đó bà đề nghị được trả lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKV1 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Bùi Hồng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Bùi Hồng Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an phường N, tỉnh Cao Bằng lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2025 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 19 giờ 05 phút ngày 07/8/2025 tại khu vực N thuộc tổ dân phố A, phường N, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an phường N, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Bùi Hồng Q đang tàng trữ 0,9049g (*Không thấy chín không bốn chín gam*) Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố bị cáo Bùi Hồng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng ma túy nên không thể coi là người có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: mặc dù bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nhưng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhỏ nên phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Đối với điện thoại di động của bị cáo, bị cáo khai sử dụng để liên lạc với Phạm Thái H để xin ma túy, tuy nhiên H không thừa nhận được lấy ma túy cho bị cáo, kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội nên không có căn cứ để tịch thu.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-200.25 bị cáo mượn của bà Chung Thị L để sử dụng, bà L không biết bị cáo sử dụng xe để lấy ma túy về sử dụng nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai xin được của Phạm Thái H, quá trình điều tra H không thừa nhận được lấy ma túy cho bị cáo, việc trao đổi ma túy không ai chứng kiến nên Cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý Phạm Thái H là có căn cứ.

Đối với người giao ma túy cho Bùi Hồng Q ở khu vực siêu thị N1 thuộc phường N, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Bùi Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh và quan điểm xử lý vật chứng về cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị về mức hình phạt, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Xét đề nghị được nhận lại tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”.

Xử phạt Bùi Hồng Q 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 393/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Bùi Hồng Q - Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Phòng K - Công an tỉnh C; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “TÚI NILON ĐEN vụ Bùi Hồng Q” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Cao Bằng; 01 (Một) phong bì niêm phong ghi “Sổ tay vụ Bùi Hồng Q” có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng IMEI1: 355399082570539, IMEI2: 355399827053, mặt lưng màu bạc, mặt kính cường lực nứt vỡ. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Chung Thị L; địa chỉ: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô biển số 11B1-200.25 nhãn hiệu: Honda, số loại Wave, màu sơn: đen bạc, số máy: HC12E7322979, số khung: RLHHC1257FY322900, dung tích xi lanh: 97cm³, năm sản xuất 2016, số chỗ ngồi 02. Phần đầu ống xả, phần cần đạp bị gỉ sét. Xe không có gương bên phải, giấy tờ xe và chìa khoá xe. Xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 19 tháng 12 năm 2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1-Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1-Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền